

THƯ THỨ BA CHO NGHIỆP ĐOÀN SINH VIÊN VIỆT NAM

I.- NHO: 儒

Từ điển phổ thông

1. Học trò
2. Nho nhã
3. Đạo Nho

Từ điển trích dẫn

1. (Danh) Thuật sĩ ngày xưa, chỉ chung những người có tài nghệ hoặc kiến thức đặc thù.
2. (Danh) Học giả, người có học thức. ◎Nhu: “thạc học thông nho” 碩學通儒 người học giỏi hơn người. ◇Hồng Lâu Mộng 紅樓夢: “Hốt kiến cách bích hồ lô miếu nội kí cư đích nhất cá cùng nho tẩu liễu xuất lai” 忽見隔壁葫蘆廟內寄居的一個窮儒走了出來 (Đệ nhất hồi) Chợt thấy, cách tường trong miếu Hồ Lô, một nhà nho nghèo ở trọ vừa đi đến.
3. (Danh) Đạo Nho, tức học phái do “Khổng Tử” 孔子 khai sáng.
4. (Tính) Văn vẻ, nề nếp. ◎Nhu: “nho phong” 儒風, “nho nhã” 儒雅.
5. (Tính) Hèn yếu, nhu nhược. § Thông “nhu” 懦.

Từ điển Thiệu Chử

- ① Học trò. Tên chung của những người có học, như thạc học thông nho 碩學通儒 người học giỏi hơn người.
- ② Nho nhã. Phạm cái gì có văn vẻ nề nếp đều gọi là nho. Như nho phong 儒風, nho nhã 儒雅, v.v.
- ③ Đạo Nho, bây giờ thường gọi đạo học của đức Khổng là Nho giáo 儒教 để phân biệt với Đạo giáo 道教, Phật giáo 佛教 vậy.

Từ điển Trần Văn Chánh

- ① Nho, người có học thức, học trò (chỉ chung người học sâu hiểu rộng thời xưa): 大儒 Đại nho;
- ② [Rú] Đạo nho, nho học (một học phái do Khổng Tử sáng lập thời Chiến quốc ở Trung Quốc): 儒家 Nhà nho.

Từ điển Nguyễn Quốc Hùng

Người học rộng. Td: Thạc nho (người có sức học lớn lao) — Người theo học đường lối Khổng giáo — Chỉ đường lối của Khổng giáo — Mềm yếu — Cũng đọc là Nhu — Thơ Trần Tế Xương có câu: » Cái học nhà nho đã hỏng rồi, mười người đi học chín người thôi «.

Từ điển Đào Duy Anh

Nguyên nghĩa chữ Nho to lớn lắm , **một bên chữ Nhân là Người, một bên chữ Nhu là cần, nghĩa là các người trong đời phải có** . Sách Pháp ngôn có câu: **Thông Thiên Địa Nhân viết Nho** nghĩa là người rõ cả Thiên văn, Địa lý, Nhân sự mới gọi là Nho, ngày nay có nghĩa là người học giả có đủ trí thức .

(*Nho có một hệ thống về **Vũ trụ quan, Nhân sinh quan và Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình để mưu phúc lợi cho toàn dân, hầu cho đời sống toàn dân được ấm no, an bình, hạnh phúc, < do người viết thêm vào >***).

Triết gia Kim Định

Đức Khổng Tử thuật lại tinh hoa của Nho.

Nho: “ **Khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo, Nam phương chi cường giả, quân tử cư chi: Nho lấy đức khoan hòa nhu thuận để dạy bảo nhau, không báo oán người làm lỗi, Văn hoá phương Nam của chúng Việt là hùng dũng, người Quân tử phương Bắc nên sống theo lối đó.**

1.- Đó là Bản chất của Nho, của Văn hóa phương Nam tức Nho là của chúng Việt.

Chữ Nho (儒) gồm chữ Nhân (人: 亻 : Nhân đứng) và chữ Nhu (需).

Nhân là con Người

Nhu 需 là **chờ đợi (1)** , là **đồ dùng (2)** , là **Nhu yếu thâm sâu của con Người.**

Nhu yếu đó là Thiên tính: “ **Thực, Sắc, Diện: Thiên Tính dã** “.

Ba nhu yếu thâm sâu của của con Người

1.-**Thực**: Nhu cầu **Ăn uống** cho **Vật chất** . Ăn gồm hai yếu tố Ngon / Lành (*để cho Cơ thể được cường tráng*) , đặc biệt cách chọn thức ăn, nấu nướng và cách ăn “ chung nòi chung bát “ có mục đích thực hiện Chân, Thiện, Mỹ hàng ngày suốt đời.

2.- **Sắc**: Nhu cầu **Tính dục** trong đạo Vợ Chồng để **truyền nòi giống** và nhất là Vợ Chồng phải sống theo Tình / Nghĩa lưỡng nhất để **lập Tổ ấm Gia đình** mà hưởng hạnh phúc, **Gia đình thuận hòa** còn được chọn làm **Nền tảng cho Xã hội.**

3.- **Diện**: Nhu cầu rèn luyện sao cho **Thể** < Tốt > **Diện** < Lành > tức là đạt **Nhân phẩm**: **Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng**. (*Để có Tinh thần Hùng / Dũng*)

Đó là 3 nhu yếu nền tảng của con Người và Dân tộc.
(*Đã là người không ai có thể từ chối được 3 nhu yếu trên*)

4.- Thực, Sắc, Diện là Nhu yếu Vật chất và Tinh thần của con Người

1 + 2 + 3 : Là nền tảng Triết lý Nhân sinh của Nho.

Ít có nền Văn hoá và Tôn giáo nào lưu ý từ Gốc tới Ngon của Con Người và Tinh thần Dân tộc như Việt Nho.

Không có 3 yếu tố này thì không thể lập thành Quốc gia Dân tộc.

Việt Nhân

Tham khảo

Giáo trình Việt Nho của Nghiệp Đoàn Sinh viên Việt Nam.

Bài 1: Định nghĩa Việt Nho.

“ Trước hết, Nho (儒) là gì.

Chữ Hán (tạm sử dụng danh hiệu này) ghi Nho là 儒 , bao gồm bên trái là bộ Nhân đứng (亻) , bên phải chữ Nhu 需 . Nhu có nghĩa là chờ đợi. Trong chữ Nhu (chờ đợi) lại có bộ Vũ (雨) nghĩa là Mưa. Vậy Nho có nghĩa là **người đang đứng đợi mưa**.

Điều này lý giải tại sao con người Nho giáo thì sống từ tốn, nhẹ nhàng, chờ thời (thay vì ồn ã, mạnh động như Hán Nho sau này). Vì vậy, học Nho không giống như học kỹ nghệ có thể nhồi nhét nhanh, mà phải trải qua thời gian kiểu mưa dầm thấm lâu. Điều này cũng giải thích vì sao chúng tôi viết Giáo trình Việt Nho ngay từ khi còn ngồi trên ghế giảng đường cho đến khi ra trường, thay vì đợi cho đến đủ trình độ như giáo sư Lương Kim Định thì mới viết. Mọi việc cần được tiến hành đồng thời, ngày qua ngày, mà ông cha gọi là kiến tha lâu ắt đầy tổ.

Thủ tướng Trần Trọng Kim viết: “ Nước Việt Nam ta xưa kia tôn dùng Nho giáo, cho là chính đạo độc tôn. Luân lý, phong tục, chính trị, bất cứ việc gì cũng lấy Nho giáo làm cốt. Nhưng vì những người theo Nho học xưa nay thường hay trọng cái hình thức vẻ ngoài thái quá, để đến nỗi cái tinh thần sai lầm đi mất nhiều”. Ý của cụ Trần Trọng Kim rằng, Nho giáo có tính gọi mở mà người không phải bàn tay thánh triết ắt cố nài biến nó thành khuôn đúc bắt người ta đi theo. Nho giáo cô đọng không theo nghĩa cổ hủ, nhưng là trùng xuân bất tận.

Chúng tôi biên soạn ra đây mỗi bài đều trọn vẹn, bạn đọc có thể đọc một bài một ngày, vừa đọc vừa ngẫm nghĩ, liên tưởng đến các sự việc thực tế đã diễn ra trong cuộc đời để chiêm nghiệm.”

Chú thích

Ý Góp về chữ Nhu

(1) : Ý nghĩa « **chờ đợi** » của **chữ Nhu** có liên hệ đến 1 trong 3 luật lớn trong Vũ trụ: Một là luật **Biến động**, hai là **Luật Giá Sắc**, Ba là luật **Loại tụ**.

Nho thuộc nền Văn hoá Nông nghiệp, nên phải Gieo Gặt. Gieo / Gặt là **Luật Giá Sắc**. Theo luật Giá Sắc thì :

Trong việc làm ăn thì **khi đã Gieo thì phải chờ đợi** tới mùa **Gặt** để có Hòa cốc phong đăng để nuôi đời sống **Vật chất**,

Trong việc tu Thân làm Người thì khi Gieo **chủng tử Nhân** cũng phải chờ đợi lâu cho chủng tử trưởng thành mới đạt **Đức** cho **Tinh thần**.

(2) : **Chữ Nhu** còn có ý nghĩa là **đồ dùng** tức có liên quan đến 1 trong 4 mục tiêu của Dịch là **chế tạo Khí cụ làm đồ dùng**.

« Kinh Dịch: Một khoa Tâm lý học vô song

Chính vì chỗ đó mà Jung cha đẻ của khoa uyên tâm đã kinh ngạc khi nhận ra trong Kinh Dịch một khoa học tâm lý vô song, bất khả địch (psychology altogether unmatched Memmories 375). Tuy “ vô song ” nhưng chúng ta có khai thác nổi hay không lại là truyện khác . **Hầu hết các học giả đời nay đều nói Kinh Dịch là một sách bói.** Nói thế chỉ đúng một phần tư của bì phu, bởi Kinh Dịch gồm 4 mặt của Đạo Thánh nhân:

Là **ngôn từ** để dạy **Minh Triết**

Là **linh động** để dạy biết **Tiến hoá** (Dịch lý)

Là **tượng** để dạy cách chế **khí cụ (Đồ dùng; Ý nghĩa của chữ Nhu)**

Là **bốc phê** để chiêm nghiệm từng trường hợp.(**Bói toán**)

“ Dịch hữu Thánh nhân chi Đạo tứ yên : 易有聖人之道四焉:

Dĩ **Ngôn giả**, thượng kỳ Từ : 以言者尚其辭

Dĩ **Động giả**, thượng kỳ Biến: 以動者尚其變

Dĩ Chế khí giả, thương kỳ Tượng 以制器者尚其象

Dĩ Bốc phê giả, thương kỳ chiêm 以卜筮者尚其占“

Đọc câu trên rồi ta thấy câu nói Dịch là sách **Bói** chỉ đúng có một góc, mà lại là góc ngoài, nghĩa là đọc lời thường mà “ không biết Ngoạn kỳ Tượng, không Chiêm kỳ Từ”. Bởi cho được Chiêm, được Ngoạn, thì phải có những tâm kiện ra sao, nếu không phải là người đủ tâm kiện thì Đạo đâu có khi không mà hiển linh tác động.

“ **Cầu phi kỳ nhơn, đạo bất hư hành** ”: 苟非其人道不虚行

Vì Đạo không xa người nên đâu có cho ăn bám cách không vậy được. Đạt hay không đạt là nơi mình: “ **Linh tại ngã, bất linh tại ngã** ”.

(Kim Định : Dịch Kinh linh thể, chương V)

(3). - Không có chữ Hán mà chỉ có chữ Nho, nhà Hán không sáng tạo ra Nho, ra chữ Nho, nhà Hán chỉ tiếm Văn hoá Nho và Tiếm danh Nho. Hán Nho là Nho “ bá, bành “.

II.- VIỆT NHO VỚI NGŨ HÀNH

I.- MỞ ĐẦU

Trước đây chúng tôi thấy hình Ngũ hành trong cuốn sách “ **Cơ sở của nền Văn hoá < ? >** “ của Ts. Trần Ngọc Thêm,(Chúng tôi có thể không có nhớ đúng từng chữ của tên), gần đây lại thấy Hình Ngũ hành của Nghiệp Đoàn Sinh Viên và cả trong bài viết của Ông Nguyễn Việt Nho về nền Văn hoá vô ngôn nữa.

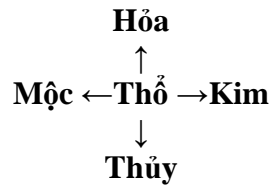
Đây là vấn đề nền tảng của Việt Nho và Triết lý An vi, nên chúng tôi xin góp một số Ý kiến cho rộng đường Dư luận.



Hình Ngũ hành nơi bìa cuốn Việt Nho của NĐ Sinh viên.

II.- NGŨ HÀNH

Hình Ngũ hành của Nho:



Chúng ta thấy:

Thủy là **Nước**. Tô Tiên định nghĩa : “ **Thủy: Vạn vật cho nguyên**: nước là nguồn gốc của sự sống vạn vật “, nên Nước được tượng trưng cho **Vật chất** (*Để nuôi sống*) . Ta thấy khi thám hiểm Không gian các nhà Khoa học khi nào cũng tìm vết tích của Nước.

Hỏa là **lửa**, tượng trưng cho **Năng lượng** (*Để sinh hoạt*)

Mộc là **cây cối** tượng trưng cho **Sinh vật**

Kim là **kim khí** tượng trưng cho **Khoáng chất**

Thổ là **Tâm đối xứng** của cặp đối cực **Hỏa / Thủy** hay **Thiên / Địa**, theo thuyết Tam tài thì: **Nhân = Thiên + Địa** < Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức > .

Hành Thổ cũng tượng trưng cho **Nhân**.

Vũ Ngũ hành gồm có **Vật chất / Năng lượng, Sinh vật / Khoáng chất** và **Người**, nên Ngũ hành tượng trưng cho **Nguồn sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ** hay **thế giới Hiện tượng**.

III.- Nguồn gốc của nền Văn hoá Dân tộc

Nền Văn hoá Dân tộc được bắt nguồn từ Thái cực Âm Dương.

Nhờ làm nghề Nông mà Tổ Tiên Việt đã theo dõi sự biến chuyển của Thời tiết trong Vũ trụ để giúp cho việc Gieo Trồng được tốt tươi. Tổ Tiên lần lần nghiệm ra sự Biến chuyển Tuần hoàn theo từng Chu kỳ của Thời tiết, hết Xuân, Hạ sang Thu Đông và Thời tiết cứ mãi mãi xoay vần như thế , lại nữa trong Vũ trụ thì Gái / Trai , Chim Mái / Chim Trống, Nhụy Cái / Nhụy Đực có giao phối với nhau thì mới sinh Con đẻ Cái, đó là nguồn sinh sinh hóa hóa trong Vũ trụ.

Gái / Trai, Mái / Trống, Cái / Đực , Nhụy Cái / Nhụy Đực là **cặp đôi cực** có Bản chất Nhu . /Cương khác nhau, nhưng có thể hòa hợp với nhau. Tuy khác nhau như thế nhưng hai bên lại cuốn hút, yêu thương, tìm đến với nhau và ở chung với nhau, phối hợp với nhau , khi hai bên hành xử “có Đi có Lại “ công bằng thì sống hòa với nhau mà tham gia vào mọi sinh hoạt trong Vũ trụ, để làm nhiệm vụ của Tạo hóa con.

Về **Không gian** thì khi đối chiếu với Minh (Minh: Point de repère: Điểm quy chiếu) thì mới có **Trên / Dưới, Tả / Hữu, Trong / Ngoài, Gần / Xa.**

Về **Thời gian** thì nhận ra **Trước / Sau** đối chiếu với **Bây giờ**, hay **Quá khứ / Tương lai** với **Hiện tại.**

Không gian thì “ cố định “, còn Thời gian thì “ lưu động “.

Không gian và Thời gian cũng là cặp đôi cực. Tất cả các cặp đôi cực trên luôn kết hợp với nhau, nhờ đó mà có **Ý niệm Nhất nguyên lưỡng cực** gọi là **Thái cực.**

Khoa học gia Einstein đã có “ **Thuyết tương đối về Thời - Không – Liên** “ (Time – Space-Continuum hay **Thời Không lưỡng nhất**).

Thời Không là hai mô căn bản đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. Xem hình **Warping Time and Space** thì ta thấy Black Hole đã biến **Time thành sợi Dọc, Space thành sợi Ngang**, hai sợi Dọc / Ngang đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật (Xem SPACE.com. Warping Time and Space). **Ta có thể ví Hành Thổ như Black Hole. Hành Thổ cũng có vai trò như Black Hole.**

Như vậy muốn biểu diễn một cặp đôi cực thì phải thì phải quy chiếu vào một Điểm hay một Trục, gọi là Tâm đối xứng hay Trục đối xứng.

Lại nữa, khi xưa vì ngôn ngữ chưa phát triển đủ, nên Tổ Tiên thường dùng **Biểu tượng** và lời **ẩn dụ** (Như trong Huyền thoại, truyền kỳ) để diễn tả mọi vấn đề. Ngày xưa, khi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giê -su thường dùng Ẩn dụ .

Hình Thái cực viên đồ là biểu tượng tổng quát về các cặp đôi cực được tượng trưng bằng hình Âm / Dương.



Âm màu Đen, Dương màu Trắng

Trong Âm có mầm Dương màu Trắng, trong Dương có Âm, màu Đen, giống như ion của Nguyên tử.

Thái cực có cấu trúc **Nhất Nguyên Lương cực**.

Thái cực “ Nhất Nguyên Lương cực “ là nguồn gốc của Cơ cấu Việt Nho và Tinh thần Triết lý An vi.

IV.- Nguồn Gốc của Việt Nho và Triết lý An vi: Ngũ hành

Thái cực Âm / Dương được phân ra **Thủy / Hỏa, Mộc / Kim** .

Thủy / Hỏa được xếp lên trục Tung, Mộc / Kim được xếp lên Trục Hoành,

Giao điểm của trục Tung và trục Hoành là vị trí của Hành Thổ, **Hành Thổ đóng vai trò Tâm đối xứng của hai cặp đối cực**. Các cặp đối cực chính là các Tiểu Thái cực.

Hành Thổ là nguồn năng lực sinh động “ giúp điều phối “ các cặp đối cực đối tác với nhau để tạo ra sự Biến dịch giúp cho sự Tiến hoá và cũng nhờ tương tác với nhau theo tiêu chuẩn Công chính mà Hoà với nhau.

Ta có thể ví Hành Thổ như Cỗ máy của cái Xe, bốn hành là Khung xe, hay hành Thổ như bộ Não của con Người, bốn hành như Thân, Minh và Tay, Chân, nhà Phật gọi con Người là Thân tứ đại gồm: Đất, Nước, Gió. Lửa .

Trong hình Ngũ hành của Nho , ta có:

Thủy / Hỏa đối xứng qua **Tâm Thổ**

Mộc / Kim đối xứng qua **Tâm Thổ**

Việt Nho là nền Văn hoá vừa có **Cơ cấu** và vừa có **Nội dung** từ khung Ngũ hành . Cơ cấu là Nền tảng, là Gốc , còn Nội dung là Ngọn.

Triết gia Kim Định đã bảo, sở dĩ Khổng giáo đã bị Thất truyền là vì Đức Khổng mới thuật lại được cái Khâm tức là Nội dung của Việt Nho mà chưa tìm ra cái Khung của bức tranh làm Cơ cấu để bảo vệ Nội dung Việt Nho.

Hán Nho đã giải thích Ngũ hành một cách tai dị, vì không hiểu vai trò trọng yếu của trung cung Hành Thổ, nên đánh mất Vi ngôn đại Nghĩa.

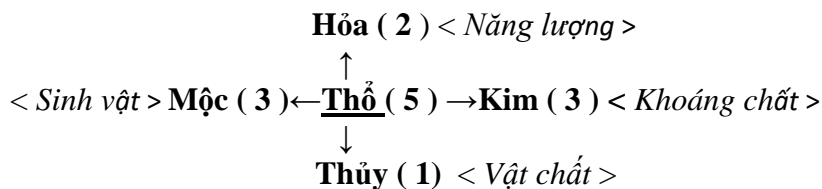
Vi ngôn chính là Âm Dương hoà, nhờ vào sự điều phối sự Biến dịch các hành qua Tâm đối xứng Thổ . Hành Thổ (số 5 dynamic force) chính là Nguồn Năng lực vận hành điều hoà mọi biến hoá của Tiểu Thái cực trong Vũ trụ,

Cơ cấu của Việt Nho cũng giống như cái Nền Nhà, còn Nội dung như cái Nhà, cái Nền có chắc thì mới giữ cho cái Nhà được vững, không dễ bị phá đổ.

Vậy Cơ cấu và Nội dung của Việt Nho là Gì?

V.- ĐỒ HÌNH & SỐ ĐỘ NGŨ HÀNH

Ngũ hành có nguồn gốc từ Thái cực Âm / Dương. Thái cực được phân (như Phân bào) ra thành hai cặp đối cực Thủy / Hỏa, Mộc / Kim , Các cặp đối cực “ Thủy / Hỏa “, “ Mộc Kim “ được xếp đối xứng với nhau qua trung tâm Hành Thổ.



Đồ hình và Số độ Ngũ hành: Hình Tạo hóa lưu hay Lò Cừ.

Thiên (Hỏa)

↑

Nhân (Thổ)

↓

Địa (Thủy)

Thiên + Địa = Nhân

(Con Người là Tinh hoa của Trời Đất: Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức)

Đồ hình Tam tài

Có trung cung Hành Thổ cũng như Trục Tung trục Hoàn, chúng ta mới có Tâm và Trục đối xứng cho các cặp đối cực, không có Tâm và Trục đối xứng thì không có cặp đối cực để có Dịch lý, nên khi đem hành thổ ra làm một hành ở ngoài thì không có Tâm đối xứng thì cũng không có Cơ cấu Việt Nho và Tinh thần Triết lý An vi.

Thủy / Hỏa hay **Vật chất / Năng lượng** là cặp đối cực đối xứng qua Thổ.
Mộc / Kim hay **Sinh vật / Khoáng chất** là các cặp đối cực đối xứng qua Thổ .

Nhờ sự Điều phối của Hành Thổ, tương như chất xúc tác trong Hóa học mà các cặp đối cực “ tương thối ” (: thúc đẩy hai bên đối thối với nhau mà đạt giải pháp vừa Tiến bộ vừa hòa) hay như Black Hole giúp cặp đối cực Thời / Không biến thành sợi Dọc sợi Ngang đan kết với nhau thành một mà Biến hoá.

Hành Thổ là Nguồn Năng lực sinh động điều phối các cặp đối cực được Lương nhất mà Biến hoá , nay đem hành Thổ ra làm một hành thì Ngũ hành không còn Tâm đối xứng thì Ngũ hành không còn có hai cặp đối cực biến hoá để thành Việt Nho và cũng đánh mất luôn Tinh thần Hòa của Triết lý An vi. Triết lý An vi chính là Triết lý Hoà giải hay Đối thối.

Nói cách khác, nhờ vào Tâm đối xứng, mới có cặp đối cực, mới có Lương Đoan (**Chấp kỳ lưỡng đoan**) tức là hai Bên, khi có hai Bên để đối thối với nhau theo Tiêu chuẩn Công chính (**Doãn chấp kỳ Trung**) mà có được Giải pháp vừa Tiến bộ vừa Hoà nhờ đạt trạng thái Quân bình động.

Không có Tâm đối xứng thì không có đối cực tức là Lương đoan để chỉ còn lại một Bên thì đối thối với ai, do đó mà mất Tinh thần Dịch cũng như Triết lý An vi, Triết lý Hoà giải.

Để có cái nhìn Nhất quán về Việt Nho và Triết lý An vi, chúng ta căn cứ vào Đồ hình và Số độ Ngũ hành.

Qua Cơ cấu Ngũ hành ở trên, chúng ta thấy:

Bên Ngoài là bốn yếu tố: **Vật chất / Năng lượng, Sinh vật / Khoáng chất** tạo nên Thế giới Hiện tượng và

Bên Trong là Hành Thổ có vai trò **điều phối các cặp đối cực**, tương tự như Black Hole nghiền nát Thời Không thành sợi Dọc Ngang mà tạo ra Vạn vật nhờ sự Biến hoá của các cặp đối cực.

Khi thực hiện **việc hợp Nội / Ngoại chi đạo** thì ta có khung về Đồ hình và Số độ Ngũ hành. **Ngũ hành là nền tảng của Cơ cấu và Nội dung của Việt Nho mang Tinh thần Triết Lý An vi.**

VI.- NỘI DUNG CỦA NGŨ HÀNH

Xem Hình Ngũ hành ở trên, chúng ta thấy Ngũ hành là nền tảng của Văn hoá Dân tộc , qua Hình Ngũ hành chúng ta thấy có những quan niệm về :

1.- VỮ TRỤ

Thế giới Hiện tượng (**Hữu** : Vật chất + Năng lượng + Sinh vật + Khoáng chất) và **Thế giới Tâm linh** (**Vô**: Hành Thổ)

Thế giới Hiện tượng và **Thế giới Tâm linh** chính là: **Hữu / Vô = Thái cực.**

2.- NHÂN SINH:

Tam Tài: Thiên / Địa = Nhân .

3.- CƠ CẤU VIỆT NHO

Bộ số Huyền niệm: 2-3, 5 ($2+3=5$) < Đã giải thích nhiều nơi >

4.- NỘI DUNG VIỆT NHO

Dương Hòa

Số 2: Thái hòa theo Luật Biến dịch bất biến trong Vũ trụ: Dịch lý “Âm /

Số 3: Nhân chủ: tự Chủ, tự Lực, tự Cường. (Tâm / Vật lượng nhất)

Số 5 : Nguồn Sống (Thủy): Vật chất.

Nguồn Sáng (Hỏa) : Tinh thần: Nhân / Nghĩa nhập thần: Hùng / Dũng.

Vậy: Nội dung của Văn hóa Việt là: Thái hoà, Nhân chủ, Tâm linh.

VII.- Kết luận

Chúng ta thấy trong trong các Hành của Ngũ hành thì hành Thổ là Quan trọng nhất, vì Hành Thổ là “ nguyên động lực điều phối “ các hành khác tạo nên luật Tiến hóa trong Vũ trụ, Ngũ hành chẳng khác nào Black Hole trong Time – Space – continuum.

Nếu dời Hành Thổ ra khỏi vị trí Tâm đối xứng tức là chấm dứt tác động Điều phối quan trọng của hành Thổ, tức là phá vỡ Cơ cấu Việt Nho và Tinh thần Triết lý An vi, nên cũng phá vỡ luôn nền Văn hoá Thái hòa của Dân tộc .

www.vietnamvanhien.org

